

Số: /KH-UBND

Phường Trần Phú, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 trên địa bàn phường Trần Phú

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - TBXH sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - TBXH;

Thực hiện Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 29/8/2023 của UBND thành phố Hà Giang về việc Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hà Giang.

Ủy ban nhân dân phường Trần Phú xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 trên địa bàn phường Trần Phú, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 trên phạm vi toàn phường nhằm thu thập thông tin để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, các thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023.

Xác định được hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2023, đồng thời thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2024 đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

Việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 phải được thực hiện từ tổ dân phố và trực tiếp đối với tất cả các hộ gia đình có trong danh sách rà soát, đảm bảo công khai, minh bạch, có sự tham gia của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể và nhân dân trên địa bàn, theo đúng quy trình hướng dẫn của Sở Lao động - TBXH, đảm bảo xác định đúng đối tượng, không bị bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng đời sống nhân dân địa phương;

Kết thúc việc rà soát, từng tổ dân phố phải xác định được chính xác danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo để bổ sung cơ sở dữ liệu phục vụ cho quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; Đồng thời xác định được hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm cơ sở thực hiện các chính sách trợ giúp phù hợp; xác định được tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương mình để báo cáo thành phố.

II. NỘI DUNG RÀ SOÁT

Trên cơ sở mục đích và yêu cầu, cuộc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 trên địa bàn phường gồm những nội dung chính sau đây:

1. Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

2. Xác định hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình bằng phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp bảo trợ xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

3. Kết quả phân loại hộ theo tiêu chí về thu nhập và mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

4. Thu thập thông tin của hộ gia đình qua rà soát được xác định thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, RÀ SOÁT

1. **Đối tượng rà soát:** Toàn bộ các hộ dân cư đang có hộ khẩu thường trú trên địa bàn phường.

2. **Phạm vi rà soát:** Trên địa bàn toàn phường Trần Phú.

IV. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Thời gian rà soát

Tiến hành công tác chuẩn bị đến khi kết thúc cuộc rà soát bắt đầu từ ngày **01/9/2023 đến hết ngày 14/12/2023:**

- Thời gian thu thập thông tin về đặc điểm của hộ gia đình được xác định tại thời điểm rà soát tại hộ gia đình. Các chỉ tiêu bình quân được tính thời điểm từ tháng **9 năm 2022 đến hết tháng 8 năm 2023** (12 tháng);

- Từ ngày **01/9 đến ngày 10/9/2023** chuẩn bị công tác rà soát, in ấn và cấp phát mẫu biểu, tài liệu rà soát; Huy động và lựa chọn lực lượng rà soát; truyền thông; tổ chức tập huấn rà soát;

- Lập danh sách hộ gia đình tham gia rà soát, phân công địa bàn rà soát, phát phiếu cho rà soát viên: **Hoàn thành trước ngày 15/9/2023.**

- Rà soát viên tiến hành ghi phiếu B, B1, B2 và Phiếu khảo sát xác định hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình tại địa bàn. Hoàn thành trước **ngày 10/10/2023.**

- Ban chỉ đạo phường tổng hợp kết quả rà soát, họp dân thống nhất kết quả rà soát; Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình; Tiếp tục hoàn thiện phiếu thu thập thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo; Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (*theo Phụ lục VI.1 và VI.2*). Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, các biểu mẫu báo cáo (*theo Phụ lục số VII. 1 đến VII. 10*) xin ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân thành phố qua Phòng Lao động - TB&XH. Hoàn thành trước **ngày 30/10/2023.**

- Căn cứ thông báo kết quả thẩm định của Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn. Chủ tịch UBND phường Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình: Hoàn thành trước ngày **15/11/2023 (nếu có)**

2. Phương pháp rà soát

Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đối với hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện điều tra thu nhập bình quân đầu người/tháng của hộ rà soát (*theo kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 29/8/2023 của UBND thành phố Hà Giang*).

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH RÀ SOÁT

1. Công tác chuẩn bị rà soát (Bước 1)

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023.

1.2. Tổ chức huy động lực lượng rà soát

- Lực lượng rà soát viên bao gồm cán bộ, công chức, các tổ chức CT-XH phường, tổ trưởng tổ dân phố. Đảm bảo tiến độ và chất lượng cuộc rà soát, Tùy điều kiện thực tế địa bàn Ban chỉ đạo phường có thể huy động cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tăng cường hỗ trợ các tổ dân phố theo địa bàn được phân công phụ trách (*nếu có*).

Lưu ý: Lựa chọn rà soát viên theo các tiêu chuẩn sau: Có trình độ và tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác; Có kinh nghiệm rà soát khảo sát; Am hiểu về đặc điểm hộ gia đình; Thông thuộc địa bàn rà soát;

Rà soát viên phải được tập huấn nghiệp vụ rà soát và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin thu thập tại hộ và tuân thủ phương án, quy trình hướng dẫn rà soát của Thành phố và phường.

(Có tài liệu hướng dẫn rà soát đính kèm)

1.3. Tuyên truyền

Ban chỉ đạo cần tuyên truyền, giải thích cho người dân nơi tiến hành rà soát hiểu được:

- Chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của Chính phủ áp dụng cho giai đoạn 2021-2025 gồm cả tiêu chí về thu nhập và mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ phường hội cơ bản.

- Mục đích chính của cuộc rà soát là xác định được những hộ nghèo, cận nghèo và hộ có mức sống trung bình làm nông lâm ngư nghiệp theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của Chính phủ.

- Thông báo thời gian người dân tham gia Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình làm nông lâm ngư nghiệp.

- Nội dung chính của cuộc rà soát là xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo căn cứ vào thực tế nhân khẩu, việc làm, tài sản, tư liệu sản xuất, điều kiện sinh hoạt của hộ gia đình. Riêng hộ có mức sống trung bình rà soát trực tiếp thu nhập của hộ.

- Sau khi rà soát phường phải lập được danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình làm nông lâm ngư nghiệp, có sự tham gia ý kiến của người dân trong tổ dân phố.

Phương thức tuyên truyền: Bản tin truyền hình, phát thanh, hội nghị; Họp tổ dân phố; cuộc họp của các tổ chức đoàn thể; Hệ thống phát thanh phường, tổ dân phố, bản tin niêm yết tại địa điểm công cộng của tổ dân phố.

* *Lưu ý:* Đây là giải pháp nâng cao chỉ số công khai minh bạch danh sách hộ nghèo trong bộ **Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)**¹; Vì vậy, yêu cầu cần quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung nêu trên cả trước, trong và sau khi hoàn thành cuộc rà soát.

2. Tập huấn (Bước 2)

Lập danh sách Ban chỉ đạo và điều tra viên tham gia tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 kết hợp với việc xác định hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình do thành phố tổ chức.

3. Lập danh sách hộ gia đình tham gia rà soát (Bước 3)

Ban chỉ đạo phường chỉ đạo rà soát viên phối hợp với tổ dân phố để tổ chức xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát trên địa bàn, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân phường đang quản lý tại thời điểm rà soát: Lập danh sách vào Phụ lục số I để tiến hành rà soát bằng phiếu B.

¹ Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh, cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Hà Giang năm 2023; Kế hoạch số 54/KH-SLĐTĐBXH ngày 22/5/2023 của Sở Lao động - TBXH, nâng cao chỉ số công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo và cải thiện chất lượng y tế trong chăm sóc Người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội để cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Hà Giang năm 2023

- Các hộ gia đình không nghèo: Có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 (*Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc xác định hộ có mức sống trung bình*).

- Đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Dùng phiếu A (*Phụ lục số II*) để nhận dạng nhanh hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, không cần rà soát Phiếu B (*Kết quả ghi vào Phụ lục số I*).

- Đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 01, lập danh sách vào Phụ lục IX.

Tùy điều kiện kinh tế hộ dân của từng địa bàn, nếu tiến hành rà soát toàn bộ số hộ trên địa bàn bằng phiếu B, thì không cần lập danh sách nhận dạng nhanh bằng phiếu A. Lập danh sách toàn bộ số hộ cần rà soát trên địa bàn tổ dân phố theo phụ lục số I (*Riêng các hộ không nghèo tại thời điểm rà soát yêu cầu có Giấy đề nghị rà soát kèm theo để lưu hồ sơ*).

4. Thu thập thông tin hộ gia đình (Bước 4)

Ban chỉ đạo phường phân công rà soát viên đồng thời là tổ trưởng tổ dân phố phụ trách khảo sát theo địa bàn, dự kiến thời gian khảo sát và ấn định thời gian nghiệm thu phiếu đã khảo sát.

Ban chỉ đạo phường phát phiếu rà soát cho các rà soát viên tổ chức rà soát.

Các rà soát viên phải xem xét kỹ phiếu khảo sát để có cách hỏi, cách ghi chép vào phiếu cho đúng với thực trạng của hộ gia đình ở tổ dân phố.

Lưu ý: Đối với vật liệu làm nhà ở theo Công văn số 3577/BXD-QLN ngày 10/8/2023 của Bộ Xây dựng về việc trả lời kiến nghị của tỉnh Hà Giang, vật liệu làm nhà ở sử dụng được coi là bền chắc như tường nhà làm bằng vật liệu trình tường đất nếu tuổi thọ trên 20 năm; mái lợp bằng tấm lợp fibro ximăng nếu đảm bảo tuổi thọ từ 20 năm trở lên và lắp đặt trên kết cấu giá đỡ chắc chắn (khung sắt, gỗ...) thì được coi là bền chắc. Trường hợp vật liệu làm nhà có tuổi thọ dưới 20 năm thì được coi là không bền chắc.

4.1. Rà soát xác định hộ nghèo, cận nghèo

Rà soát viên khảo sát theo:

- Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình (*Phụ lục số III.1*)

- Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các nhu cầu xã hội cơ bản (*Phụ lục số III.2*)

- Đồng thời khảo sát phiếu B - Phiếu chấm điểm hộ gia đình (*Phụ lục số III.3*) áp dụng cho khu vực thành thị đối với những hộ trong danh sách hộ cần khảo sát đã lập ở bước 3 (*Phụ lục số I*).

*** Ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:**

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (*gọi là điểm B1*): Ở khu vực thành thị, 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng;

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (*gọi là điểm B2*): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

*** Phân loại hộ theo kết quả rà soát:**

- **Hộ nghèo:** Hộ có điểm B1 \leq 175 điểm và điểm B2 \geq 30 điểm (*ở khu vực thành thị*)

- **Hộ cận nghèo:** Hộ có điểm B1 \leq 175 điểm và điểm B2 $<$ 30 điểm (*ở khu vực thành thị*)

Rà soát viên thông báo kết quả sơ bộ phân loại hộ cho gia đình biết và ký tên vào phiếu rà soát.

Kết quả rà soát, rà soát viên tổng hợp vào Phụ lục số I.

4.2. Xác định hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình

Đối với những hộ được xác định là hộ không nghèo có thành viên trong hộ làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp hoặc có thu nhập chủ yếu từ làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, có Giấy đề nghị rà soát hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình; Rà soát viên thu thập thông tin và ghi Phiếu khảo sát xác định hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình (*Phụ lục VIII*). Rà soát viên thông báo kết quả rà soát thu nhập bình quân đầu người/tháng của hộ gia đình qua một năm và phân loại hộ cho gia đình biết và ký tên vào phiếu rà soát.

* *Chuẩn hộ có mức sống trung bình:* Khu vực thành phố: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Kết quả rà soát, rà soát viên tổng hợp vào Phụ lục số IX (*Danh sách kết quả xác định hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình*).

Đây là cơ sở để làm căn cứ hỗ trợ thẻ Bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 49/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện một số chính sách hỗ trợ khác.

Lưu ý: Cần tập trung tuyên truyền chính sách hỗ trợ thẻ Bảo hiểm y tế theo các quy định của Trung ương; Đặc biệt là chính sách hỗ trợ thẻ BHYT đối với thành viên trong hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Nghị quyết 49/2000/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, để người dân viết Giấy đề nghị rà soát và triển khai rà soát, để có căn cứ lập danh sách hỗ trợ thẻ BHYT năm 2024.

5. Hợp dân thông qua kết quả rà soát (Bước 5)

- *Thành phần cuộc họp:* Ban Chỉ đạo rà soát phường, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo phường, tổ trưởng (*chủ trì họp*), Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư Chi đoàn Đoàn Thanh niên, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường giám sát.

- *Nội dung cuộc họp:* Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (*chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo*); Thu nhập bình quân đầu người/tháng của hộ được xác định là hộ có mức sống trung bình theo kết quả rà soát viên tổng hợp tại Phụ lục I và Phụ lục

IX. Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định phương án này.

Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản (*theo Phụ lục số V*), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (*01 bản lưu ở tổ dân phố, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát phường*).

6. Niêm yết, thông báo công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình (Bước 6)

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố và trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thông báo qua Loa truyền thanh phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố và trụ sở Ủy ban nhân dân phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (*nếu có*), Ban Chỉ đạo rà soát phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình (*sau khi rà soát*).

7. Tổng hợp, báo cáo, xin ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân thành phố (Bước 7)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn sau khi hoàn tất quy trình niêm yết công khai (*và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân*) để Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến trả lời bằng văn bản.

8. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình làm nghề nông lâm ngư nghiệp trên địa bàn (Bước 8)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 (*đối với các hộ đã được cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từ những năm 2022, xác nhận bổ sung năm 2024 vào giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được cấp*);

Lập sổ theo dõi hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội của Nhà nước (*Phụ lục số VI.1 và Phụ lục số VI.2*).

9. Báo cáo kết quả rà soát (Bước 9)

Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn (từ Phụ lục số VII. 1 đến Phụ lục số VII. 10).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 từ nguồn đảm bảo xã hội được giao trong dự toán năm 2023 của UBND thành phố.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá - Xã hội

- Tổ chức tuyên truyền về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 trên hệ thống loa Internet, trang thông tin điện tử của phường.

- Phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo Điều tra rà soát Hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình và các tổ dân phố trên địa bàn triển khai Kế hoạch rà soát.

- Là đầu mối giải đáp các thắc mắc trong quá trình rà soát, đề xuất các kiến nghị lên cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 trên địa bàn sau khi có kết quả rà soát chính thức (nếu có). Trên cơ sở kết quả rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình làm nghề nông lâm ngư nghiệp trên địa bàn; báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp và có ý kiến thẩm định.

- Lập sổ theo dõi hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2024 và xây dựng Kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2012-2025; Theo dõi, cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn khi phát sinh những thay đổi.

- Hướng dẫn mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định.

2. Trạm Y tế

Phối hợp với các trường học trên địa bàn mở sổ theo dõi sức khỏe của trẻ em trên địa bàn quản lý (chiều cao, cân nặng...) làm căn cứ chấm điểm chỉ tiêu dinh dưỡng của trẻ em.

3. Tổ trưởng các tổ dân phố

Làm tốt công tác tuyên truyền về công tác điều tra: Hợp tổ dân phố; họp của các tổ chức đoàn thể; hệ thống phát thanh của tổ dân phố, bản tin niêm yết tại địa điểm công cộng tổ dân phố.

Trực tiếp tham gia là điều tra viên theo kế hoạch điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 đảm bảo dân chủ, minh bạch, chính xác.

Khi có kết quả, thông báo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 tại các cuộc họp tổ dân phố, các cuộc họp của các tổ chức đoàn thể và niêm yết tại nhà văn hóa tổ dân phố, địa điểm công cộng của tổ dân phố.

4. Thành viên BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023

Tham dự tập huấn nghiệp vụ rà soát, trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình.

Trực tiếp chỉ đạo thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình làm nghề nông lâm ngư nghiệp trên địa bàn, cụ thể: Phổ biến tuyên truyền mục đích, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình đến các tổ dân phố, đại diện các chi hội đoàn thể ở tổ dân phố và người dân; Chỉ đạo các tổ dân phố phối hợp thực hiện rà soát;

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, nghiệm thu phiếu của điều tra viên các tổ dân phố (*theo phân công tại Quyết định số 156/QĐ-UBND, ngày 06/9/2023 của UBND phường*). Lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nghề nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 trên địa bàn phường Trần Phú (nếu có) và bàn giao lại phiếu cho công chức VHXX phường tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 của UBND phường Trần Phú./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động-TBXH thành phố;
- TTr Đảng ủy, HĐND phường ;
- CT, các PCT UBND phường;
- Thành viên BCD phường;
- Trạm Y tế;
- 17 tổ dân phố (điều tra viên);
- Lưu: VP, VHXX./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Thị Huệ